

Số: 190/KL-TTr

Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 2023

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 287/QĐ-TTr ngày 04/7/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 15/7/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 03/8/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. Những vấn đề chung

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam (sau đây gọi là Công ty).
- Địa chỉ trụ sở chính: đường ven biển Cảnh Dương, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH.
- Mã số doanh nghiệp: 3301650769.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3301650769 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp, đăng ký lần đầu ngày 05/6/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 15/7/2021.
- Người đại diện theo pháp luật của công ty:
 - + Ông Peter Cheng, hộ chiếu số: KJ0611873, cấp ngày 22/6/2017, nơi cấp: Đặc khu hành chính Hồng Kông, Trung Quốc;
 - + Ông Cheng Chun Ho, hộ chiếu số: HJ2066390, cấp ngày 26/03/2020, nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh, Khu vực hành chính đặc biệt Hồng Kông.
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh: sản xuất đồ chơi bằng nhựa, sản phẩm cho trẻ sơ sinh, sản phẩm giám sát/báo động, thiết bị âm thanh và đèn cảnh quan ngoài trời.
- Tài khoản số 118002778651 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Nam Thừa Thiên Huế.



(Handwritten signature)

II. Kết quả kiểm tra, xác minh

1. Tình hình quản lý NLĐNN làm việc tại Công ty

- Số NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương của doanh nghiệp: 116 người (*Phụ lục số 01*).

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: 116 người (*Phụ lục số 02*).

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền không chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: 0 người.

- Số NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.

2. Tình hình sử dụng NLĐNN làm việc tại Công ty

2.1. Tổng số NLĐNN doanh nghiệp đang sử dụng 68 người, trong đó:

- Số NLĐNN thuộc diện cấp mới, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động (theo vị trí công việc đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận): 45 người, gồm:

+ Số NLĐNN đã được cấp giấy phép lao động: 43 người.

+ Số NLĐNN được cấp lại giấy phép lao động: 01 người.

+ Số NLĐNN được gia hạn cấp phép lao động: 01 người.

- Công ty sử dụng 23 người nước ngoài vào Việt Nam có thời hạn visa dưới 3 tháng để làm vị trí công việc lao động kỹ thuật nhưng không có giấy phép lao động hoặc không có văn bản xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định của pháp luật (*Phụ lục số 03*).

2.2. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương

Công ty đã báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định (báo cáo số 0705/BC-BMVN ngày 05/7/2023, báo cáo số 1207/BC-BMVN ngày 04/01/2023, báo cáo số 703/BC-BMVN ngày 03/7/2023).

3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (HĐLĐ) (số liệu tại thời điểm thanh tra)

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ 45 người.

- Số NLĐNN đã giao kết HĐLĐ: 45 người, trong đó:

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm trở lên: 44 người;

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 01 năm: 01 người (bà Liang Xiaoqun ký hợp đồng lao động có thời hạn từ ngày 12/5/2023 đến ngày 02/3/2024).

- Số NLĐNN chưa giao kết hợp đồng lao động: 0 người.

- Nội dung hợp đồng lao động của 03 người lao động (hợp đồng lao động của Qiu Minli, Liu Yuhui, Wei Zhongjun) ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết: mục công việc phải làm ghi "hoàn thành những công việc

khác tùy thuộc theo yêu cầu kinh doanh của Công ty và theo quyết định của ban giám đốc”; mục nghĩa vụ ghi “hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn về sinh lao động. Trường hợp do yêu cầu công việc cần làm thêm giờ thì người lao động cần phối hợp để hoàn thành kế hoạch sản xuất”.

4. Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN)

- Số NLĐNN thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 45 người (trong đó: 44 người thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN; 01 người giao kết HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 năm chỉ phải tham gia BHYT); Công ty đã chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động nước ngoài theo quy định.

- Số NLĐNN đã tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN: 45 người, trong đó: có bà Liang Xiaoqun giao kết HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 năm không thuộc diện phải tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN.

- Số tiền phải đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội tính đến hết tháng 6/2023 là 1.033.569.877 đồng; số tiền đã đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội tính đến hết tháng 6/2023 là 1.033.569.877 đồng; số tiền chậm đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội tính đến hết tháng 6/2023: 0 đồng.

III. Kết luận

1. Những quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam đã được Công ty thực hiện

1.1. Đã xác định nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và báo cáo giải trình với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế.

1.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép lao động và được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế cấp giấy phép lao động cho 45/45 NLĐNN thuộc diện cấp giấy phép lao động.

1.3. Đã thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về tình sử dụng NLĐNN với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định.

1.4. Đã giao kết hợp đồng lao động với 45/45 NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

1.5. Đã tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ cho 44/44 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.6. Tại thời điểm thanh tra, Công ty không chậm đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTNLĐ-BNN.

2. Những quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Nội dung hợp đồng lao động của 03 người lao động (hợp đồng lao động của Qiu Minli, Liu Yuhui, Wei Zhongjun) ghi chưa cụ thể quyền và nghĩa

vụ của các bên giao kết: mục công việc phải làm ghi “hoàn thành những công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu kinh doanh của Công ty và theo quyết định của ban giám đốc”; mục nghĩa vụ ghi “hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn về sinh lao động. Trường hợp do yêu cầu công việc cần làm thêm giờ thì người lao động cần phối hợp để hoàn thành kế hoạch sản xuất” là không đúng quy định tại Điều 21 Bộ luật Lao động năm 2019, hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.2. Sử dụng 23 người nước ngoài vào Việt Nam có thời hạn visa dưới 3 tháng để làm vị trí công việc lao động kỹ thuật nhưng không có giấy phép lao động hoặc không có văn bản xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 32 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (*Phụ lục 03*).

2.3. Công ty đã tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN tháng 5, tháng 6 cho người lao động nước ngoài không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTNLĐ-BNN (bà Liang Xiaoqun ký hợp đồng lao động có thời hạn từ ngày 12/5/2023 đến ngày 02/3/2024) là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 143/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ.

IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng

- Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH đã ban hành Quyết định số 44/QĐ-XPVPHC ngày 03/8/2023 về xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi: sử dụng 23 người nước ngoài vào Việt Nam có thời hạn visa dưới 3 tháng để làm vị trí công việc lao động kỹ thuật nhưng không có giấy phép lao động hoặc không có văn bản xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động, điểm c khoản 4 Điều 32 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng. Số tiền bị xử phạt vi phạm hành chính là 135.000.000 đồng.

- Đoàn thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với 23 trường hợp làm việc tại Việt Nam nhưng không có giấy phép lao động hoặc không có văn bản xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động chuyển Giám đốc Công an tỉnh Thừa Thiên Huế quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ để xử lý theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 3 Điều 53 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP ngày 17/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

V. Kiến nghị các biện pháp xử lý

1. Đối với doanh nghiệp

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của Công ty khắc phục các vi phạm nêu tại Phần 2, mục III Kết luận thanh tra này như sau:

- Vi phạm nêu tại điểm 2.1: Công ty phải rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người lao động đã được ký hợp đồng lao động đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

- Vi phạm nêu tại điểm 2.2: chấp hành nghiêm Quyết định số 44/QĐ-XPVPHC ngày 03/8/2023 về xử phạt vi phạm hành chính.

- Thực hiện niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

2. Đối với cơ quan BHXH

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu Giám đốc BHXH tỉnh Thừa Thiên Huế chỉ đạo BHXH huyện Phú Lộc chấm dứt việc thu BHXH không đúng đối tượng; hoàn trả tiền BHXH đã thu không đúng của người sử dụng lao động và người lao động nêu tại điểm 2.3 Phần 2 Mục III.

3. Đối với Công an tỉnh Thừa Thiên Huế

Thông báo kết quả xử lý vi phạm đối với 23 trường hợp đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi tổng hợp theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ký kết luận này, người đại diện theo pháp luật của Công ty và Giám đốc BHXH tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục vi phạm về Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. *12*

Nơi nhận: *B*

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở LĐTBXH tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Ban Quản lý Khu kinh tế công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- BHXH tỉnh Thừa Thiên Huế (để p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

Phụ lục số 01: Văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN

ST T	Số NLĐNN theo văn bản giải trình	Vị trí công việc	Chức danh công việc	Số lượng	Thời gian làm việc		Địa điểm làm việc
					Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	
1	25	Chuyên gia; Lao động kỹ thuật	Chuyên gia tài vụ; chuyên gia vận hành thiết bị, máy; kỹ thuật lắp đặt vận hành máy; sửa chữa và bảo dưỡng khuôn; kỹ thuật sửa chữa sản phẩm; điều màu phòng trộn liệu	25	31/8/2021	30/8/2023	Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam, địa chỉ: Đường Ven biển Cảnh dương, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
2	25	Lao động kỹ thuật	Bảo dưỡng máy móc thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng khuôn; sửa chữa sản phẩm; lắp đặt máy, điều màu phòng trộn liệu	25	20/10/2021	13/10/2023	Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam, địa chỉ: Đường Ven biển Cảnh dương, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
3	35	Lao động kỹ thuật	Bảo dưỡng máy móc thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng khuôn; sửa chữa sản phẩm; lắp đặt máy, điều màu phòng trộn liệu; phát triển và theo dõi sản phẩm mới	35	25/02/2022	24/02/2024	Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam, địa chỉ: Đường Ven biển Cảnh dương, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
4	31	Nhà quản lý; Lao động kỹ thuật	Phó chủ tịch; Bảo dưỡng máy móc thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng khuôn; sửa chữa sản phẩm; lắp đặt máy, điều màu phòng trộn liệu; phát triển và theo dõi sản phẩm mới	31	3/3/2022	2/3/2024	Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam, địa chỉ: Đường Ven biển Cảnh dương, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế



Phụ lục số 02: Văn bản chấp thuận về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLDNN làm việc

STT	Số NLDNN được chấp thuận theo văn bản giải trình	Vị trí công việc	Chức danh công việc	Số lượng	Thời gian làm việc		Địa điểm làm việc
					Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	
1	25	Chuyên gia; Lao động kỹ thuật	Chuyên gia tài vụ; chuyên gia vận hành thiết bị, máy; kỹ thuật lắp đặt vận hành máy; sửa chữa và bảo dưỡng khuôn; kỹ thuật sửa chữa sản phẩm; điều màu phòng trộn liệu	25	31/8/2021	30/8/2023	Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam, địa chỉ: Đường Ven biển Cảnh dương, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
2	25	Lao động kỹ thuật	Bảo dưỡng máy móc thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng khuôn; sửa chữa sản phẩm; lắp đặt máy, điều màu phòng trộn liệu	25	20/10/2021	13/10/2023	Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam, địa chỉ: Đường Ven biển Cảnh dương, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
3	35	Lao động kỹ thuật	Bảo dưỡng máy móc thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng khuôn; sửa chữa sản phẩm; lắp đặt máy, điều màu phòng trộn liệu; phát triển và theo dõi sản phẩm mới	35	25/02/2022	24/02/2024	Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam, địa chỉ: Đường Ven biển Cảnh dương, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế
4	31	Nhà quản lý; Lao động kỹ thuật	Phó chủ tịch; Bảo dưỡng máy móc thiết bị; Sửa chữa và bảo dưỡng khuôn; sửa chữa sản phẩm; lắp đặt máy, điều màu phòng trộn liệu; phát triển và theo dõi sản phẩm mới	31	3/3/2022	2/3/2024	Công ty TNHH Chế xuất Billion Max Việt Nam, địa chỉ: Đường Ven biển Cảnh dương, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

**PHỤ LỤC SỐ 03: DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM KHÔNG CÓ GIẤY PHEP LAO ĐỘNG HOẶC KHÔNG
CÓ VĂN BẢN XÁC NHẬN KHÔNG THUỘC ĐIỆN CẤP GIẤY PHEP LAO ĐỘNG**

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Giới tính	Quốc tịch	Số hộ chiếu	Ngày cấp Hộ chiếu	Vị trí công việc	Số GPLD/VISA	Thời hạn Visa	Ngày nhập cảnh	Ngày làm việc tại đơn vị
1	LIANG SUXING	2/4/1984	Nam	Trung Quốc	EK1708095	23/03/2023	Lao động kỹ thuật	DA3522862	10/8/2023	17/04/2023	18/4/2023
2	ZHU WUZHUANG	6/5/1988	Nam	Trung Quốc	EJ7861128	31/1/2023	Lao động kỹ thuật	DA1845586	2/8/2023	6/5/2023	8/5/2023
3	SU WENBIN	5/6/1977	Nam	Trung Quốc	EK1850535	27/3/2023	Lao động kỹ thuật	DA1845587	22/7/2023	6/5/2023	8/5/2023
4	XU JIAO	18/8/1974	Nữ	Trung Quốc	EA3303313	22/5/2017	Lao động kỹ thuật	DA2684916	20/8/2023	23/5/2023	24/5/2023
5	LIAO RENCHAO	8/10/1991	Nam	Trung Quốc	EB3491115	18/10/2017	Lao động kỹ thuật	DA2685405	2/8/2023	27/5/2023	29/5/2023
6	LI YAN	24/10/1982	Nữ	Trung Quốc	EJ6978740	11/1/2023	Lao động kỹ thuật	DA2685403	23/8/2023	27/5/2023	29/5/2023
7	ZHOU WENFAN	22/1/1967	Nam	Trung Quốc	EJ6632003	12/12/2022	Lao động kỹ thuật	DA2685402	23/8/2023	27/5/2023	29/5/2023
8	WEI YAODONG	9/3/1993	Nam	Trung Quốc	EK1982540	30/3/2023	Lao động kỹ thuật	DA2685406	2/8/2023	27/5/2023	29/5/2023
9	LI HUILIAN	26/11/1994	Nữ	Trung Quốc	EJ9217846	20/2/2023	Lao động kỹ thuật	DA3600447	5/9/2023	5/6/2023	6/6/2023
10	HUANG QINGFENG	20/9/1985	Nam	Trung Quốc	EJ4012062	17/12/2020	Lao động kỹ thuật	DA3600446	5/9/2023	5/6/2023	6/6/2023
11	XIAO YIBAO	3/2/1968	Nam	Trung Quốc	EK2359093	4/4/2023	Lao động kỹ thuật	DA3600451	5/9/2023	5/6/2023	6/6/2023
12	XU JIAJI	10/11/1985	Nam	Trung Quốc	EK1478577	6/5/2014	Lao động kỹ thuật	DA5190387	14/9/2023	14/6/2023	15/6/2023
13	HUANG YANXIN	18/6/1979	Nam	Trung Quốc	EH4995811	18/10/2019	Lao động kỹ thuật	DA5033872	15/9/2023	15/6/2023	16/6/2023

